

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kiên Cường

Ông Trần Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1991. Vắng mặt;

HKTT: Số nhà 25 ngõ 417 phố Y, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1989. Vắng mặt;

HKTT: Thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn chị Trần Thị O trình bày:** Chị kết hôn với anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1989 ở thôn T, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tháng 11/2012. Trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh D tại thôn T, xã Cách Bi. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh D có quan hệ với người khác, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tháng

01/2019, anh D đi lao động tại Đài Loan, đến tháng 4/2020 chị về nhà để ở, vợ chồng không liên lạc với nhau từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Kim D.

- Con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Kim A sinh ngày 19/11/2013, Nguyễn Thị Ngọc Diệp sinh ngày 20/3/2015, Nguyễn Ánh B sinh ngày 09/9/2019. Tháng 4/2020, khi chị về nhà để thì bố mẹ chồng không cho chị mang các con đi. Vì cho rằng chị không đủ điều kiện để nuôi con (do trước khi kết hôn với anh D chị đã có một con riêng). Nay chị đồng ý để cho anh D và bố mẹ chồng nuôi ba con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tài sản, công sức và nợ: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Nguyễn Kim D* hiện đang lao động tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ anh D là bà Nguyễn Thị Hiệp thì được bà Hiệp cung cấp hiện nay anh D đang làm công nhân ở nước ngoài, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đã thông báo cho anh D biết việc chị O xin ly hôn nhưng anh D không cung cấp địa chỉ cho bà và cũng không gửi văn bản từ Đài Loan về cho Tòa án được. Anh D có trao đổi với bà đồng ý ly hôn, giao con chung cho anh D và ông bà nuôi dưỡng; tài sản chung và công nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Kim D vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị O đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh D không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thị O được ly hôn anh Nguyễn Kim D; con chung: Giao các cháu Nguyễn Kim A sinh ngày 19/11/2013, Nguyễn Thị Ngọc Diệp sinh ngày 20/3/2015, Nguyễn Ánh B sinh ngày 09/9/2019 cho anh Nguyễn Kim D chăm sóc nuôi dưỡng; tài sản chung, công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị O có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Kim D, hiện anh D đang cư trú và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O kết hôn với anh Nguyễn Kim D ngày 27/11/2012 tại UBND xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị O và anh Nguyễn Kim D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thiếu niềm tin và sự tin tưởng với nhau, tình cảm không còn. Kể từ tháng 4/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn liên lạc với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Chị O và anh D có ba con chung là Nguyễn Kim A sinh ngày 19/11/2013, Nguyễn Thị Ngọc Diệp sinh ngày 20/3/2015, Nguyễn Ánh B sinh ngày 09/9/2019, hiện nay các cháu đang ở cùng ông bà nội. Khi ly hôn do chị O không đủ điều kiện nuôi con chung nên đã đồng ý để anh D và bố mẹ anh D nuôi con. Anh D và bố mẹ anh D cũng đồng ý nuôi 3 con chung của chị O và anh D. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện này của các bên.

Cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị Trần Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O được ly hôn anh Nguyễn Kim D.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Kim A sinh ngày 19/11/2013, Nguyễn Thị Ngọc Diệp sinh ngày 20/3/2015, Nguyễn Ánh B sinh ngày 09/9/2019 cho anh Nguyễn Kim D nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

3. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí dân sự: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/000257 ngày 25/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Cách Bi, huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai